| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRI TÔN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2019/HN-ST
Ngày: 18/4/2019
*Về việc "Xin ly hôn".*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Phước Hưng**

*Hội thẩm nhân dân*: Ông **Hồ Văn Dũng**

Ông **Chau Khiêng Sóc**

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông **Đặng Văn Tâm –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn*** không tham gia.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: anh Trần Thanh P, sinh năm 1982; cư trú: tổ 4, ấp H1, xã Đ, huyện T3, tỉnh An Giang. (có mặt)

*2. Bị đơn*: chị Lê Thị H (Lê Thị B), sinh năm 1984; cư trú: tổ 7, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang. (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, anh Trần Thanh P trình bày: sau một thời gian tìm hiểu, anh và chị Lê Thị H đã tổ chức lễ cưới, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2002.

Chung sống đến năm 2004 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay, cả hai đã có cuộc sống riêng nên đề nghị được ly hôn với chị H.

Do thời gian chung sống ngắn nên vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

* Bị đơn, chị Lê Thị H (Lê Thị B) không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của anh P mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Thanh P vẫn giữ nguyên các trình bày, các yêu cầu của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Chị Lê Thị H xác nhận quá trình tiến đến hôn nhân, chung sống, ly thân, xác nhận về việc vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung như anh Trần Thanh P trình bày và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Lê Thị H là bị đơn có nơi cư trú tại xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang và quan hệ pháp luật tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp, nhận thấy: anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại cơ quan cơ thẩm quyền nhưng vì không cùng quan điểm sống, anh chị đã ly thân từ năm 2004 cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân, không qua lại thăm viếng nhau, cả hai đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và cho đến hiện tại, anh chị đều có cuộc sống riêng và đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[3] Về con chung: anh chị không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh chị thống nhất không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về án phí: anh Trần Thanh P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh phải nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh P với chị Lê Thị H (Lê Thị B). Giấy chứng nhận kết hôn số 143 ngày 24/10/2002 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T3, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Anh Trần Thanh P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002040 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Anh Trần Thanh P và chị Lê Thị H (Lê Thị B) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T3;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Hưng**